TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HSST.
Ngày: 19-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thủy + Bà Sùng Thị Vừ.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Lò Việt Cường- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19-01-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 29-12-2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS, ngày 05-01-2018 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1990 tại xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú : Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông : Lường Văn M, sinh năm: 1975 và bà Lò Thị P, sinh năm: 1973; Bị cáo có vợ : Quàng Thị H, sinh năm: 1986 ; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-11-2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1985 tại xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú : Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông : Lò Văn K, sinh năm: 1959 và bà Lò Thị É, sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ : Lò Thị X, sinh năm: 1986 và 3 con lớn nhất 13 tuổi nhỏ nhất 9 tuổi ; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-11-2017 đến ngày 14-12-2017 thì được tại ngoại, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*** Ông **Lò Văn B;** Công an viên **b**ản K, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 24-10-2017, Lò Văn T cùng Lường Văn H, Lường Văn T, Lò Văn N đều trú tại: Bản K, xã M, huyện T, Sơn La cùng ngồi ăn cơm, uống rượu tại nhà ở của H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H, T, Tn, N rủ nhau lên quán của anh Cà Văn H, trú tại: Bản K, xã M, huyện T uống bia. Ngồi được một lúc, N xin phép đi làm chút việc, còn H, T, Tn tiếp tục uống bia. Trong lúc ngồi uống bia, có 01 người bán gà con giống đến trước cửa quán rao bán thì H đi ra xem, lợi dụng lúc đông người không ai để ý, H đã bắt trộm 02 con gà con mang vào trong quán để trên bàn uống bia. Thấy H trộm gà, Tân bảo H không nên lấy trộm gà, H đã bực tức, hai người cãi vã, chửi mắng nhau, rồi T và H bỏ về nhà trước, còn T vẫn ngồi ở quán. Một lúc sau, T đi bộ về nhà đến đường rẽ vào nhà thì bị H chặn đường, H lao về phía T và dùng tay phải tát 03 phát vào mặt của T, rồi dùng răng cắn mạnh 01 cái vào ngực sát nách bên phải của T. Do bị cắn đau, T đã dùng 02 tay bóp cổ H, H mới nhả ra, T đã can ngăn, kéo H về nhà, còn Tcũng đi về nhà của mình. Sau khi vụ việc xảy ra, đồng chí Lò Văn B là Công an viên Bản K, xã M, huyện T nhận được điện thoại của đồng chí Bạc Cầm T - Trưởng Công an xã M yêu cầu kiểm tra, xác minh tin báo của quần chúng nhân dân về vụ việc đánh nhau giữa H và T. Khi đồng chí B (*có mặc trang phục Công an xã*) đến nhà H để hỏi rõ nội dung, nguyên nhân vụ việc thì thấy 01 con dao nhọn để ở sân nhà H, đồng chí B hỏi H con dao là của ai, dùng để làm gì thì H trả lời là dao dùng để đánh nhau. Lúc này, T đang đứng trên sàn sân trước cửa nhà H nghe H chửi bới đồng chí B. Đồng chí B đã cầm con dao cất lên gác bếp nhà H, rồi quay ra ngoài sân thì T nói với đồng chí B sao lại cất con dao đi, rồi T lao vào túm cổ áo đồng chí B, đồng chí B nói với T là đang làm nhiệm vụ, nếu T không bỏ tay ra thì sẽ lấy khóa số 8 để khóa tay T nhưng T không nghe. Khi đồng chí B lấy khóa số 8 từ túi quần phía trước bên phải ra thì bị T dùng tay phải đấm 01 phát vào gò má trái của đồng chí B, rồi T giật lấy chiếc khóa số 8 từ tay của đồng chí B, hai bên giằng co, T dùng tay phải đấm vào ngực, bụng của đồng chí B, rồi hai bên vật lộn, ngã lăn trên sân. Thấy T đang vật nhau với đồng chí B thì H đã dùng tay phải cầm 01 chiếc điều cày, loại hút thuốc lào làm bằng ống tre ở cạnh bờ rào vụt mạnh liên tiếp nhiều lần vào vùng lưng và cánh tay phải của đồng chí B. Do bị vụt đau, đồng chí B đã buông T ra, rồi giằng co với H. Lúc này, T đã lấy được 01 chiếc gậy (sào) tre vụt 02 phát vào lưng đồng chí B, rồi đồng chí B đã gạt tay T làm gậy tre văng ra. Trong lúc đồng chí B đang giữ T thì H tiếp tục cầm điếu cày lao vào vụt đồng chí B nhưng bị trượt nên đã trúng đầu T 02 phát. Thấy đầu T bị chảy máu, H mới dừng lại không vụt nữa. Ngay sau đó, có đồng chí Thào A V - Phó Trưởng Công an xã M và đồng chí Lường Văn Q - Cán bộ Công an huyện Thuận Châu cùng một số người dân đến can ngăn, đưa đồng chí B, T đi cấp cứu tại Trạm y tế xã M, còn H được đưa về Trụ sở UBND xã M. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu triệu tập H, T, Tn và đồng chí B để làm rõ nội dung vụ việc. Tại Cơ quan điều tra Lường Văn H và Lò Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 25-10-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm có thu giữ 01 chiếc điếu cày, 01 chiếc gậy làm bằng tre là vật mà Lường Văn H, Lò Văn T sử dụng gây thương tích cho đồng chí B.

Ngày 25-10-2017, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với: Lường Văn H, Lò Văn T, Lường Văn Tn và đồng chí Lò Văn B. Kết quả như sau:

- Lường Văn H: "*Tại vùng cổ cách dái tai phải 8 cm có 01 vết sây xước da, kích thước 1 x 0,3 cm. Tại mặt ngoài khuỷu tay phải có vết sây xước da, kích thước 0,5 x 0,3 cm*". (01 vết sây xước tại cổ là do Lường Văn Tân gây ra; Tại vùng khuỷu tay có vết sây xước là do lúc vùng vằng xô xát khi đánh nhau với Lò Văn Bun, Lò Văn Tướn).

- Lò Văn T: "*Trên, trước lông mày trái có 01 vết rách da, bờ mép nham nhở, đã được khâu vá, kích thước 3,0 x 0,3 cm. Xung quanh mắt trái sưng nề. Vùng đầu bên trái, cách tai trái 6 cm có 03 vết sây xước da chiều hướng từ dưới lên trên 7 x 4 cm. Kích thước mỗi vết lần lượt là 2 x 1 cm; 4 x 1 cm; 2,5 x 1 cm*". (Các vết sây xước và vết thương trên là do Lường Văn H dùng điếu cày bằng tre gây ra).

- Lường Văn Tn: "*01 vết trầy xước, bờ mép nham nhở, đường kính 05 cm hình tròn, vết cách đầu vú phải 7 cm, cách bờ vai phải 11 cm*". (Do Lường Văn H cắn).

- Đồng chí Lò Văn B: "*Toàn bộ cánh tay trái sưng nề, mặt ngoài cánh tay trái có vết bầm tím, kích thước 2 x 0,5 cm. Bề mặt lưng bên trái sưng nề 19 x 10 cm, mặt lưng bên phải sưng nhẹ*". (Những dấu vết sưng và bầm tím có đặc điểm trên là do Lường Văn H dùng điếu cày bằng tre gây thương tích ngày 24/10/2017).

Ngày 26-10-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 289/TCGĐ về việc đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ phần trăm (%) thương tích Lò Văn T, Lường Văn H, Lường Văn Tn và đồng chí Lò Văn B. Sau khi nhận được Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra thì T, H và Tn đều từ chối đi giám định thương tích, do vết thương nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 132/TgT ngày 27/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với đồng chí Lò Văn B Kết luận:

"***1. Dấu hiệu chính qua giám định****: Hiện tại vùng cẳng tay và lưng còn bầm tím nhẹ, không để lại sẹo* ***(xếp: 0 %).***

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 0 % (Không phần trăm)"

Bản cáo trạng số : 08/KSĐT ngày 27-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Tvề tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T về tội Chống người thi hành công vụ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T phạm tội : Chống người thi hành công vụ phạm tội.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999. Khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 BLHS năm 2015 : Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T mỗi bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách mỗi bị cáo là 12 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/01/2018.

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy : + Một chiếc gậy bằng tre, đã khô, có chiều dài 2,7 mét, đường kính đầu to 3 cm, đường kính đầu nhỏ 2,5 m.

+ Một chiếc điếu cày làm bằng tre đã khô, có chiều dài 66cm, đường kính đầu to 06m, đường kính đầu nhỏ 5,5m.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 560 BLDS năm 2015 : Chấp nhận việc bị cáo Lường Văn H đã bồi thường trước cho ông Lò Văn B số tiền 1.000.000^{đ} (một triệu đồng). Buộc bị cáo Lường Văn H phải bồi thường tiếp số tiền tổn hại cho sức khỏe cho ông Lò Văn B số tiền 2.000.000^{đ} (hai triệu đồng).

Về án phí : Gia đình các bị cáo Lường Văn H , Lò Văn T có giấy chứng nhận hộ nghèo và hộ cận nghèo được UBND xã M, huyện T, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn B : Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ông đã được bị cáo Lò Văn T bồi thường số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo Lường Văn H đã bồi thường số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Nay yêu cầu bị cáo

Lường Văn Hương phải bồi thường tiếp số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) và không có yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi Lường Văn H và Lò Văn T đã có hành vi dùng vũ lực và hung khí để chống đối, cản trở đồng chí Lò Văn B (*Công an viên*) là người được phân công thi hành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Chống người thi hành công vụ. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc đưa bị cáo ra truy tố và xét xử về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 257 BLHS năm 1999 quy định:

"*1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*"

Tại thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Chống người thi hành công vụ theo Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 là như nhau không có lợi cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015 do vậy áp dụng BLHS năm 1999 đối với các bị cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn H và Lò Văn T chống lại người thi hành công vụ không cho họ thực thi nhiệm vụ chức trách của mình dùng vũ lực và hung khí gây thương tích cho đồng chí Lò Văn B chống người đang thi hành công vụ gây thương tích nhẹ cho người thi hành công vụ làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của người đang thi hành công vụ, trực tiếp xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, làm giảm hiệu

lực của cơ quan nhà nước, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội và tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lường Văn H và Lò Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo tích cực bồi thường khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p, b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Các bị cáo đều sống ở vùng sâu vùng xa trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, bị cáo T có ông nội là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, con bị cáo T mắc bệnh hiểm nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Xét đơn xin hưởng án treo của các bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo xin HĐXX được hưởng mức án phạt tù, nhưng cho hưởng án treo. HĐXX xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe của pháp luật, thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng đối với người phạm tội. Giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú của các bị cáo phối hợp với gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục các bị cáo vận dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[7] Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong việc đấu tranh với các loại tội phạm trong giai đoạn hiện nay nhất là các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng đồng thời thể hiện đường lối nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo.

[8] Bị cáo Lường Văn H đang bị tạm giam xét thấy bị cáo được xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cần tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác vận dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS năm 2015.

[9] Đối với hành vi Lường Văn Hương dùng chiếc điếu cày đánh đồng chí Lò Văn B nhưng bị trượt và trúng vào phần đầu của Lò Văn T, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã xác định được T đã có đơn từ chối giám định thương tích, do T bị thương tích không lớn, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với anh Lường Văn T là người bị bị cáo Lường văn H đánh và cắn vào ngực. Quá trình điều tra anh T đã có đơn từ chối giám định thương tích,

do anh bị thương tích không lớn, không ảnh hưởng đến sức khỏe và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự cần được chấp nhận.

[11] Về vật chứng : Đối với 01 chiếc điếu cày, 01 chiếc gậy làm bằng tre là vật Lường Văn H, Lò Văn T dùng vào việc phạm tội là vật chứng vụ án là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy vận dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[12]] Về bồi thường dân sự : Chấp nhận việc bị cáo Lường Văn H đã bồi thường trước cho ông Lò Văn B số tiền 1.000.000đ(một triệu đồng). Buộc bị cáo Lường Văn H phải bồi thường tiếp số tiền tổn hại cho sức khỏe cho ông Lò Văn B số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) vận dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 560 BLDS năm 2015.

[13] Về án phí : Gia đình các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T có giấy chứng nhận hộ nghèo và hộ cận nghèo được UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 :

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19-01-2018.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19-01-2018.

Giao các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Sơn La trực tiếp theo dõi, giám sát, quản lý giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện T, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thuận Châu thì Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Sơn La có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thuận Châu thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS năm 2015 : Tuyên trả tự do cho bị cáo Lường Văn H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về bồi thường dân sự :

Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 560 BLDS năm 2015 :

Buộc bị cáo Lường Văn H phải bồi thường tiếp số tiền tổn hại cho sức khỏe cho ông Lò Văn Bun số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một chiếc gậy bằng tre, đã khô, có chiều dài 2,7 mét, đường kính đầu to 3 cm, đường kính đầu nhỏ 2,5 m.

+ Một chiếc điếu cày làm bằng tre đã khô, có chiều dài 66cm, đường kính đầu to 06m, đường kính đầu nhỏ 5,5m.

5. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn H.

6. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn B được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi đã được tuyên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Mường É;
- Các bị cáo ;
- Người có QLNVLQ ;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Tiến Hải